Vừa qua, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên thông báo rút kinh nghiệm 02 vụ án Trộm cắp tài sản do Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử áp dụng khung hình phạt chưa đúng bị Viên kiểm sát kháng nghị và được cấp phúc thẩm chấp nhận; Trang thông tin điện tử VKSND tối cao trích đăng để bạn đọc tham khảo:

Vụ án thứ nhất: Khoảng l0h30, ngày 12/02/20/2, Trần Văn H đi bộ đến nhà sộ 66, Nguyễn Đình Chiểu, phường 7, thành phố T trộm cắp xe mô tô biển số 78F3 - 9730 của chị Võ Thị Tôn T. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 22/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận xe trị giá 4.000.000đ. Ngày 29/11/2012, Viện KSND TP T truy tố Trần Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản l Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2013/HS-ST ngày 25/3/2013 của TAND TP. T đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 04/4/2013, VKSND thành phố T kháng nghị phúc thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng.

Ngày 11/6/2013*,*TAND tỉnh Phú Yên xét xử chấp nhận kháng nghị.

 *Những vấn đề cần rút kinh nghiệm*

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 138 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Cụ thể: Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử và bị phạt tù: Ngày 14/3/1994*,*bị TAND thị xã T xử phạt 24 thảng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 11/6/1997 tiếp tục bị Tòa này xử 09 tháng tù cùng về tội danh nói trên; ngày 15/12/1998 bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 05 năm tù về hai tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 11/3/2005bị TAND thành phố T xử phạt 05 năm tù vê tội Trộm cắp tài sản; ngày 17/09/2010, bị TAND huyện T xử 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tất cả các lần bị kết án nói trên, tài sản mà bị cáo Hoàng chiếm đoạt đều có giá trị dưới 02 triệu đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều l Nghị quyết số số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS: '' Kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự được công bố không xử lý về hình sự đối với người thực hiện một trong các hành vi sau đây, trừ trường hợp có yếu tố định tội khác: c.l. Hành vi quy định tại khoản 1 các điều 137, 138, 139, 278 và 280 của Bộ luật hình sự mà tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới hai triệu đồng; đ) Trong trường họ quy định tại các điểm b, c và d khoản này, nêu vụ án đang được điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ; trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt hoặc đang được tạm đình chỉ thi hành án, thì họ được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại; trường hợp người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn thi hành án, thì họ được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt; e) Những người đã chấp hành xong hình phạt hoặc được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt hoặc phần hình phạt còn lại quy định tại điểm đ khoán này thì đương nhiên được xoá án tích''.

Như vậy, mặc đù rất nhiều lần bị kết án nhưng tài sản mà bị cáo Hoàng chiếm đoạt đều có giá trị dưới 02 triệu đồng nên các bản án này đương nhiên được xóa án tích. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự thì hành vi trộm cắp xe mô tô trị giá 04 triệu đồng của bị cáo Hoàng không phải là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện KSND thành phố T đã truy tố Trần Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đứng pháp luật. Bản án sơ thẩm nhận định: Bị cáo Hoàng đã bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nên không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm e khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội. Từ đó xét xử bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự  là không đúng.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-3556>